

Số: 288/KH-UBND

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 216-NQ/TU, ngày 24/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị văn hoá, con người Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc;

Căn cứ Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 02/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Kế hoạch 254/KH-UBND ngày 25/06/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ; Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội và Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 02/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình theo Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ Văn hóa, Thể

thao và Du lịch; tổ chức triển khai, thực hiện đồng bộ và hiệu quả nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trong tỉnh đối với việc phát triển văn hóa nhằm nâng cao đời sống tinh thần, thụ hưởng văn hóa của Nhân dân. Huy động sức mạnh cả hệ thống chính trị trong việc quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc tỉnh Lạng Sơn; huy động nguồn lực, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng, hiệu quả cho phát triển văn hóa, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhanh, bền vững.

- Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là căn cứ để các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung trong Kế hoạch phải phù hợp với tình hình thực tiễn của các xã, phường, đơn vị và đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; lồng ghép với các nội dung, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời có sự giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, vướng mắc, tồn tại.

II. CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2030

(1) Hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người, hệ giá trị gia đình được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh thông qua các bộ quy tắc ứng xử.

(2) Phần đầu xây dựng, hoàn thiện, 03 thiết chế văn hóa cấp tỉnh (Trung tâm Văn hóa, Bảo tàng, Thư viện); bảo đảm vận hành hiệu quả các thiết chế văn hóa cơ sở cấp xã, thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

(3) Phần đầu hoàn thành tu bổ, tôn tạo 95% các di tích quốc gia đặc biệt và 70% di tích quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

(4) Phần đầu các ngành công nghiệp văn hóa có đóng góp 1% cho GRDP của tỉnh.

(5) Phần đầu 100% các đơn vị hoạt động văn hóa, nghệ thuật được tin học hóa, chuyển đổi số, ứng dụng các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

(6) Phần đầu 100% học sinh, học viên, sinh viên trong hệ thống giáo dục

quốc dân được tiếp cận, tham gia hiệu quả, thường xuyên các hoạt động nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa.

(1) Phần đầu 90% văn nghệ sĩ, công chức, viên chức lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn.

(2) Hình thành ít nhất 03 sản phẩm, lĩnh vực công nghiệp văn hóa gắn với lợi thế của Lạng Sơn: du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, triển lãm, nhiếp ảnh...

(3) Hàng năm tổ chức hoặc tham gia ít nhất 03 - 05 hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa, gắn với quảng bá hình ảnh, con người và di sản Lạng Sơn.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng

1.1. Đối tượng thực hiện: các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; các tổ chức, cá nhân hoạt động trực tiếp hoặc liên quan đến lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

1.2. Đối tượng thụ hưởng: người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân hoạt động trực tiếp hoặc liên quan đến lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Phạm vi: Chương trình được thực hiện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Thời gian thực hiện Chương trình: từ năm 2025 đến năm 2035, giai đoạn 1: từ năm 2025 đến hết năm 2030.

4. Chỉ tiêu: Đạt các yêu cầu về tiêu chí Văn hóa thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện cấp tỉnh, cấp xã giai đoạn 2025 - 2030 theo Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phát triển con người Lạng Sơn có nhân cách và lối sống tốt đẹp

a) Nội dung nhiệm vụ cụ thể

1.1. Xây dựng hệ giá trị đạo đức, chuẩn mực con người Lạng Sơn trong thời kỳ mới.

1.2. Thúc đẩy quyền, nghĩa vụ, văn hóa sống và làm việc theo pháp luật.

1.3. Phát triển thể lực, tâm vóc và kỹ năng sống cho con người Lạng Sơn.

1.4. Phát triển gia đình Lạng Sơn trong thời kỳ mới.

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp: Có phụ lục kèm theo.

2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả

a) Nội dung nhiệm vụ cụ thể

2.1. Phát triển hệ thống hạ tầng, thiết chế văn hóa, nghệ thuật chất lượng cao, hướng đến đẳng cấp quốc tế.

2.2. Nâng cao năng lực vận hành, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở.

2.3. Thúc đẩy vai trò của trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm trong lĩnh vực văn hóa cơ sở, góp phần xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, tuân thủ pháp luật.

2.4. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

2.5. Hỗ trợ phát triển văn hóa đọc gắn với các thiết chế thư viện.

2.6. Phát triển hệ thống không gian văn hóa công cộng nhằm thúc đẩy hoạt động sáng tạo, giáo dục thẩm mỹ của người dân, đặc biệt là giới trẻ.

2.7. Xây dựng, phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa trong hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống bệnh viện.

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp: Có phụ lục kèm theo.

3. Nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền và giáo dục văn hóa

a) Nội dung nhiệm vụ cụ thể

3.1. Phát huy vai trò của cơ quan truyền thông, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở nhằm quảng bá, tăng cường thông tin đối ngoại, lan tỏa giá trị văn hóa tốt đẹp, phản bác, đấu tranh với các thông tin sai trái, thù địch, xấu độc.

3.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa.

3.3. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở, đặc biệt là các địa bàn vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp: Có phụ lục kèm theo.

4. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc

a) Nội dung nhiệm vụ cụ thể

4.1. Bảo tồn, phục hồi, phát huy giá trị di tích.

4.2. Bảo tồn, phục hồi, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

4.3. Bảo tồn, phát huy giá trị di sản tư liệu, di vật, cổ vật, bảo vật quốc

gia.

4.4. *Nâng cao năng lực và vận hành hiệu quả của hệ thống bảo tàng.*

4.5. *Tăng cường trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.*

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp: Có phụ lục kèm theo.

5. Thúc đẩy phát triển văn học, nghệ thuật

a) Nội dung nhiệm vụ cụ thể

5.1. *Hỗ trợ phát triển hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật.*

5.2. *Phát triển hoạt động lý luận, phê bình, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật.*

5.3. *Hỗ trợ cơ sở vật chất hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển văn học, nghệ thuật.*

5.4. *Đầu tư có trọng điểm các công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật đỉnh cao của tỉnh.*

5.5. *Hỗ trợ quảng bá, phổ biến tác phẩm, thành tựu văn học nghệ thuật có chất lượng cao đến đông đảo Nhân dân.*

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp: Có phụ lục kèm theo.

6. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa

a) Nội dung nhiệm vụ cụ thể

6.1. *Hỗ trợ phát triển các trung tâm công nghiệp văn hóa.*

6.2. *Hỗ trợ phát triển thị trường cho các ngành công nghiệp văn hóa cấp tỉnh.*

6.3. *Hỗ trợ phát triển thương hiệu, doanh nghiệp các ngành công nghiệp văn hóa có năng lực cạnh tranh cao.*

6.4. *Nâng cao hiệu quả bảo hộ bản quyền tác giả trong việc phát triển công nghiệp văn hóa.*

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp: Có phụ lục kèm theo.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa

a) Nội dung nhiệm vụ cụ thể

7.1. *Quản lý văn hóa trên môi trường số, xây dựng văn hóa số, xã hội số.*

7.2. *Số hóa dữ liệu, xây dựng, bảo vệ cơ sở dữ liệu văn hóa Lạng Sơn*

trên môi trường số.

7.3. Ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, nghiên cứu cơ bản để phát triển văn hóa và thúc đẩy thị trường văn hóa trên môi trường số.

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp: Có phụ lục kèm theo.

8. Phát triển nguồn nhân lực văn hóa

a) Nội dung nhiệm vụ cụ thể

8.1. Phát triển nguồn nhân lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa.

8.2. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa.

8.3. Tạo môi trường để các chuyên gia, trí thức, văn nghệ sĩ tài năng và học sinh, sinh viên có năng khiếu vượt trội, tài năng lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được sáng tạo, cống hiến, rèn luyện phát triển tài năng.

8.4. Phát triển nguồn nhân lực các ngành công nghiệp văn hóa.

8.5. Nâng cao năng lực các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp: Có phụ lục kèm theo.

9. Hội nhập quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và lan tỏa các giá trị văn hóa tỉnh Lạng Sơn ra thế giới

a) Nội dung nhiệm vụ cụ thể

9.1. Quảng bá văn hóa Lạng Sơn tại nước ngoài thông qua các hình thức đa dạng.

9.2. Tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc tế tại Lạng Sơn, hỗ trợ sáng tạo nghệ thuật thông qua giao lưu văn hóa.

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp: Có phụ lục kèm theo.

10. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình, nâng cao năng lực thực hiện chương trình, truyền thông, tuyên truyền về chương trình:

a) Nội dung nhiệm vụ cụ thể

10.1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

10.2. Tăng cường năng lực công tác quản lý, điều phối thực hiện Chương trình các cấp, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về Chương trình.

b) Đơn vị chủ trì, phối hợp: Có phụ lục kèm theo.

(Đính kèm phụ lục Danh mục nhiệm vụ nội dung thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030 bao gồm vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Các cơ quan, đơn vị, các xã, phường tăng cường huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn lực xã hội hợp pháp khác để thực hiện Chương trình.

VI. CƠ CHẾ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Cơ chế thực hiện Chương trình

a) Cơ chế phân bổ vốn ngân sách Trung ương

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ tổng mức vốn cho địa phương thực hiện theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ được cấp có thẩm quyền ban hành. Căn cứ tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, cùng với nguồn vốn ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ, bảo đảm đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác. Tổng vốn ngân sách trung ương phân bổ trong giai đoạn 2025 - 2030 phải đảm bảo bố trí đủ theo định mức cụ thể do Trung ương quy định.

- Các dự án thuộc Chương trình sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương phải được lập, thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công, hoặc thực hiện theo cơ chế đặc thù được Chính phủ ban hành trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp và các văn bản pháp luật hiện hành.

b) Cơ chế hỗ trợ ngân sách của Chương trình

- Hỗ trợ 100% từ ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động:

+ Nghiên cứu cơ bản, điều tra, thống kê, số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung; xây dựng, thực thi chính sách, các hệ giá trị, trợ giúp pháp lý, đăng ký đảm bảo, hoàn thiện hệ thống pháp luật; đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ các cấp; tuyên truyền; đào tạo các ngành, nghề văn hóa, nghệ thuật truyền thống của dân tộc và

các ngành, nghề hiếm, khó tuyển sinh mà trong nước có nhu cầu; quản lý thực hiện Chương trình các cấp; nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của chính quyền, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện Chương trình; thực hiện các phong trào thi đua trong thực hiện Chương trình.

+ Rà soát, điều chỉnh, lập mới quy hoạch di tích, khảo cổ, hồ sơ di sản, kiểm kê; tu bổ, tôn tạo, tu sửa cấp thiết các di tích khảo cổ, di tích không gắn với cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, danh lam thắng cảnh; công tác phòng, chống bạo lực gia đình; bảo tồn các giá trị di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu có nguy cơ mai một, bảo quản di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do Nhà nước quản lý; đầu tư các tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao phục vụ nhiệm vụ chính trị, nghệ thuật truyền thống; đầu tư phương tiện, trang thiết bị cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền chính trị; các hoạt động tại địa bàn xã đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động:

+ Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, cung cấp trang thiết bị, nâng cao năng lực vận hành, khai thác các công trình thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở các cấp, thiết chế văn hóa, nghệ thuật (nhà hát, bảo tàng, kho hiện vật, thư viện, rạp chiếu phim, trung tâm triển lãm,...), điểm vui chơi, giải trí, điểm tập thể dục thể thao, không gian văn hóa, nghệ thuật công cộng, không gian giáo dục văn hóa, nghệ thuật, công trình mỹ thuật công cộng, Làng Văn hóa - Du lịch cộng đồng, Làng du lịch cộng đồng, hạ tầng phát triển công nghiệp văn hóa, không gian văn hóa, sáng tạo, hạ tầng công nghệ chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu số, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển văn hóa, cơ sở nghiên cứu, giáo dục, đào tạo văn hóa, nghệ thuật; tu bổ, tôn tạo, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, chống xuống cấp các di tích gắn với cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, danh lam thắng cảnh; đầu tư hạ tầng phát huy giá trị di tích; bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống, không gian văn hóa tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.

+ Tổ chức các hoạt động, câu lạc bộ văn hóa, thể thao phong trào phục vụ cộng đồng, hướng dẫn tập luyện; sưu tầm, khôi phục, bảo tồn, truyền dạy, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu, lễ hội, ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao truyền thống; phát triển cộng đồng khán giả, công chúng văn hóa, nghệ thuật; các mô hình văn hóa cơ sở, văn hóa đọc; sáng tác, lưu trú nghệ thuật, lý luận, phê bình, cuộc thi, giải thưởng văn học, nghệ thuật; sản xuất, quảng bá, phổ biến các tác phẩm văn học, nghệ thuật; phát triển sản phẩm, xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư các ngành công nghiệp văn hóa; đào tạo, bồi dưỡng tài năng, nhân lực văn hóa, nghệ thuật trong và ngoài nước, nhân lực các ngành công nghiệp văn hóa; tổ chức, tham gia các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc tế, hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài...

2. Một số giải pháp trọng tâm thực hiện Chương trình

a) Giải pháp huy động vốn

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước được phân bổ để đầu tư cho các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, góp phần thu hẹp khoảng cách về phát triển văn hóa giữa các vùng, miền, giữa nông thôn và đô thị. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cụ thể tỷ lệ phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách xã từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung thành phần của chương trình.

b) Cơ chế quản lý, điều hành Chương trình

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn 1: Từ 2025 - 2030 và tổ giúp việc thực hiện Chương trình hiệu quả, thống nhất.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình (nếu có).

c) Thực hiện phân cấp, ủy quyền cho các sở, ngành thuộc tỉnh, UBND các xã, phường trong xây dựng Kế hoạch, triển khai thực hiện Chương trình

Đẩy mạnh thực hiện cơ chế hỗ trợ, trao quyền, tăng cường sự tham gia của người dân trong thực hiện Chương trình, phát triển văn hóa dựa vào cộng đồng; mở rộng và tạo điều kiện để thu hút sự tham gia của người dân trong các hoạt động của Chương trình.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy: Định hướng, chỉ đạo công tác tuyên truyền Chương trình.

2. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan được phân công chủ trì nội dung thành phần thuộc Chương trình hướng dẫn các địa phương thực hiện; chủ động, tích

cực tham gia và thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình theo phân công; thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua phát triển văn hóa toàn diện, hướng tới hoàn thành các mục tiêu của Chương trình.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các xã, phường liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh theo định kỳ, đột xuất.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các xã, phường liên quan rà soát, lựa chọn các nội dung, danh mục đầu tư trọng tâm, trọng điểm cần thực hiện, đảm bảo đạt được các chỉ tiêu của Chương trình đã đề ra.

- Tổng hợp, đề xuất kế hoạch, nhu cầu vốn để thực hiện Chương trình giai đoạn 2025 - 2030 và hằng năm gửi Sở Tài chính theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, định kỳ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của các địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình, tổng hợp hồ sơ, thẩm định, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định (nếu có).

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các đơn vị, địa phương có liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở và các loại hình truyền thông khác đẩy mạnh công tác truyền thông về Chương trình.

4. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất kinh phí triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách và đảm bảo phù hợp với các quy định của Pháp luật.

- Căn cứ chỉ đạo của các Bộ, ngành trung ương, của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Lạng Sơn về việc đảm bảo tiến độ, tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đã phân bổ cho Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch. Sở Tài chính kịp

thời đơn đốc các đơn vị xây dựng phương án, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công để đảm bảo tỷ lệ giải ngân nguồn vốn đầu tư công đã giao cho dự án theo đúng chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan thống nhất mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu, nhiệm vụ cụ thể giai đoạn 2026-2030; xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình giai đoạn 5 năm và năm 2026;

- Đơn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chung Chương trình của các Sở, ngành và các xã, phường.

6. Các Sở, ngành, đơn vị được phân công chủ trì thực hiện các nội dung thuộc Chương trình

- Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách, chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan lập kế hoạch vốn giai đoạn 5 năm và hằng năm, đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện các nội dung, xây dựng kế hoạch giai đoạn 2025-2030 và hằng năm thực hiện Chương trình gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình bảo đảm mục tiêu, hiệu quả chương trình đề ra.

- Chịu trách nhiệm rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn địa phương tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các Chương trình, Dự án, Đề án khác.

- Ưu tiên lồng ghép các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để góp phần thực hiện các nội dung thành phần và các tiêu chí phát triển văn hóa toàn diện theo phân công.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp.

- Thực hiện giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình theo phân công.

7. UBND các xã, phường

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình trong giai đoạn 05 năm và hằng năm bao gồm các nội dung: Kế hoạch về nguồn vốn, mục tiêu, nhiệm vụ gửi cơ quan chủ trì nội dung thành phần của Chương trình, Sở Văn hóa, Thể

thao và Du lịch và các cơ quan liên quan theo quy định.

- Tổ chức triển khai; giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình tại địa phương theo định kỳ, đột xuất.

- Chỉ đạo, phân công trách nhiệm của các ngành, các cấp tại địa phương mình trong việc tổ chức thực hiện Chương trình, đề cao tinh thần trách nhiệm tại cơ sở.

- Thành lập mới Ban Chỉ đạo chung cho các Chương trình mục tiêu quốc gia tại xã, phường.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí của Chương trình đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng có hiệu quả, không để thất thoát và chịu trách nhiệm về việc không thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn.

VIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Để có cơ sở báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Chương trình tại kỳ họp cuối năm của Quốc hội; các cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này, gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ***trước ngày 31/5 và 30/11 hằng năm.***

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để tổng hợp, báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX (VTB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Sơn